

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/DS-PT
Ngày 25-9-2021
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái;

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2021/TLPT-DS ngày 10/8/2021 về việc tranh chấp kiện đòi tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 38/2021/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Trần Thị Thúy N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số nhà 30, đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số nhà 30, đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Văn H: Bà Trần Thị Thúy N, sinh năm 1967; địa chỉ: Số nhà 30, đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Theo văn bản ủy quyền ngày 07/7/2021; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N, ông Nguyễn Văn H: Ông Quách Thành L, Luật sư Công ty Luật TNHH LSX, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Lâm Khánh H, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số nhà 08, đường B, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lâm Khánh H: Ông Phan Văn T, Luật sư Văn phòng luật sư Phan T cùng cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

2. Bà Cam Bích Ng, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số nhà 08, đường B, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lâm Khánh H và bà Cam Bích Ng: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, Luật sư văn phòng luật sư Phan T và cộng sự, đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Triệu Điệp V, sinh năm 1956; địa chỉ: Số nhà 07, đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N, ông Nguyễn Văn H và bị đơn ông Lâm Khánh H, bà Cam Bích Ng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 26/12/2011, ông bà có nhận chuyển nhượng lại của ông Lâm Khánh H 01 mảnh đất, cụ thể tại Giấy nhận tiền đã thể hiện ông Lâm Khánh H bán cho bà Trần Thị Ngân 01 mảnh đất có nhà cấp 4 số 158, đường X, thị trấn H, Lạng Sơn số tiền 850.000.000đ (tám trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Sau đó giữa vợ chồng bà với ông H, bà Ng có thực hiện ký kết giấy chuyển nhượng đất ở vào ngày 25/11/2012. Đến tháng 8 năm 2014 khi bà vào nhà ông H đề yêu cầu lấy sổ thì ông H không trả, cứ khất lần hết ngày này qua ngày khác. Do đó, bà đã phải làm đơn lên thị trấn đề nghị hòa giải và có biên bản hòa giải ngày 19/9/2014. Trong biên bản, bà Cam Bích Ng khi đó là vợ ông H hẹn 01 tháng sau sẽ thu xếp giao sổ cho bà nhưng đến hẹn bà Ng không giao sổ và cũng không chịu trả tiền cho bà. Do lỗi của bà Ng, ông H nên quá trình mua bán không thành. Ngày 17/4/2019 tại buổi hòa giải do Ủy ban nhân dân thị trấn H tổ chức, ông H lại khẳng định việc nhận số tiền 850.000.000 đồng là ông không được nhận, toàn bộ đó là việc của bà Ng với bà N. Trong suốt thời gian từ năm 2011 đến nay, ông H, bà Ng đã không chịu trả cho bà số tiền 850.000.000 đồng và còn có hành động phủ nhận việc đã được nhận tiền của ông, bà.

Bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu đòi ông H, bà Ng phải trả cho vợ chồng bà số tiền 850.000.000 đồng, cụ thể ông H, bà Ng mỗi người phải có trách nhiệm trả 50% số tiền và yêu cầu tính lãi phát sinh

của 850.000.000 đồng từ ngày 26/12/2011 đến ngày xét xử theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Lâm Khánh H và bà Cam Bích Ng trình bày:

Gia đình ông, bà có 01 diện tích đất ở tại số 158, đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Đất có nguồn gốc là của mẹ bà Cam Bích Ng là Nguyễn Thị H chia cho vợ chồng ông bà được quản lý, sử dụng từ năm 2008 (năm 2014 ông Lâm Khánh H và bà Cam Bích Ng đã ly hôn). Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 801167 cho bà Nguyễn Thị H ngày 27/8/2008.

Bà Trần Thị Thúy N với ông Cam Bích Ng từ trước vẫn có quan hệ bạn bè do cùng nhau hợp tác làm ăn. Đến năm 2013, do làm ăn thua lỗ nên bà Ng đã bị 02 bà Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Thị H đòi nợ, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đã giải quyết bà Ng phải trả số tiền gốc và lãi là 906.240.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Kim H, ông phải trả cho bà Hạnh 20.000.000 đồng và bà Ng cùng ông phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền gốc là 820.000.000 đồng. Thấy bà Ng phải trả nhiều tiền như vậy bà N đã trao đổi với bà Ng về việc giả làm giấy tờ chuyển nhượng đất để giúp gia đình ông không bị kê biên mất mảnh đất trên. Do tin tưởng bà N là bạn bè của bà Ng nên ông H đã đồng ý viết giấy cho bà N, bà N đã viết sẵn mẫu giấy chuyển nhượng ông H chỉ là người chép lại cho đúng chữ. Thời điểm viết giấy là năm 2014 nhưng hai bên thống nhất viết lùi thời gian, cụ thể: Giấy nhận tiền đề ngày 26/12/2011 với nội dung ông đã bán cho bà N 01 mảnh đất có nhà cấp 4 số 158, đường X, thị trấn H, Lạng Sơn với số tiền 850.000.000đ (tám trăm năm mươi triệu đồng) ông H đã nhận đủ số tiền, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông sẽ chuyển cho bà N vào tháng 01 năm 2012. Giấy này được viết tại nhà bà N, khi đó có ông H, bà N và bà Ng ở nhà bà N tại số 30, đường X, khu T, thị trấn H viết, nội dung viết do hai người bảo ông H viết cho hợp thức hóa. Sau đó vào khoảng tháng 6/2014 ông H có được viết tiếp Giấy chuyển nhượng đất ở đề ngày 25/11/2012, với nội dung chuyển nhượng lại đất cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thúy N ở số nhà 30 đường X, khu T, thị trấn H diện tích đất 150m² số thửa 372, số tờ bản đồ 27 số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AM 80467 với giá là 850.000.000đ (tám trăm năm mươi triệu đồng), bên mua đã giao đủ tiền, bên bán đã nhận đủ tiền, vợ chồng ông đã giao toàn bộ giấy tờ liên quan cho vợ chồng N, H. Sau khi viết giấy xong thì ông và bà Ng cùng vợ chồng bà N ký vào giấy, sau đó bà N và bà Ng tự đi xin xác nhận của trưởng khu ông không biết về sau như nào nữa. Thực tế toàn bộ 02 giấy này viết ra đều nhằm mục đích tránh việc bị kê biên, cưỡng chế thi hành án đối với số tiền bà Ng và ông phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Thị H. Vợ chồng bà N không giao cho ông đồng nào, không có việc chuyển nhượng đất thực tế, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất ông bán khi đó vẫn

đang được thế chấp tại Ngân hàng ở tỉnh Bắc Giang. Toàn bộ hồ sơ mua bán, chuyển nhượng đất đều là giả hết, không có thật. Số tiền 850.000.000 đồng ông không biết bà N và bà Ng bàn bạc trao đổi như nào, khi đó ông và bà Ng vẫn còn chung sống cùng nhau nên ông nghĩ viết như vậy để giúp bà Ng trong giai đoạn khó khăn về kinh tế. Vợ chồng bà N không đưa cho ông bất kỳ đồng nào đối với giao dịch trên.

Tại Bản án sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 131, Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 468, Điều 579, Điều 580 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Lâm Khánh H và bà Cam Bích Ng phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn H số tiền là 850.000.000 đồng. Cụ thể: ông Lâm Khánh H và bà Cam Bích Ng mỗi người phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn H số tiền 425.000.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu tính lãi suất 13% là 816.000.000 đồng của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn H.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên ông Lâm Khánh H và bà Cam Bích Ng mỗi người phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 21.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.240.000 đồng và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Trong thời hạn luật định, nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N, ông Nguyễn Văn H và bị đơn ông Lâm Khánh H, bà Cam Bích Ng kháng cáo:

- Bà Trần Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn H kháng cáo với lý do không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm về việc không tính lãi trên số tiền 850.000.000 đồng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc ông Lâm

Khánh H, bà Cam Bích Ng liên đới chịu mức lãi suất 13%/năm trên số tiền 850.000.000đồng, thời điểm tính từ 26/12/2011 đến ngày Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm.

- Ông Lâm Khánh H và bà Cam Bích Ng kháng cáo với lý do không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bác đơn khởi kiện của bà Trần Thị Thúy N; hủy giấy chuyển đất ở ngày 25/12/2012 và giấy nhận tiền ngày 26/12/2011.

Ngày 15/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn xin rút kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N, ông Nguyễn Văn H và của bị đơn bà Cam Bích Ng. Ông Lâm Khánh H xin rút kháng cáo về nội dung vụ án và có đơn xin được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự với lý do ông là người cao tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Lâm Khánh H vẫn tự nguyện rút kháng cáo về nội dung vụ án và xin được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự với lý do ông là người cao tuổi (60 tuổi).

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị đơn đồng ý với ý kiến của các bị đơn, đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ án phí cho ông Lâm Khánh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, quá trình thụ lý và giải quyết tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký Tòa án, các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại cấp phúc thẩm;

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm về án phí. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N, ông Nguyễn Văn H, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn bà Cam Bích Ng. Xét thấy việc vắng mặt của những người trên họ đã có lời khai; bản tự khai; đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

[3] Ngày 15/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn xin rút đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N, ông Nguyễn Văn H và của các bị đơn ông Lâm Khánh H, bà Cam Bích Ng. Tại phiên tòa ông Lâm Khánh H

vẫn đồng ý xin rút yêu cầu kháng cáo về nội dung đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy việc rút đơn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện do đó được chấp nhận, cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các đương sự.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy ông Lâm Khánh H là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ nghĩa vụ nộp án phí dân sự ông Lâm Khánh H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, do có phát sinh tình tiết mới nên Hội đồng xét xử cần sửa Bản án dân sự sơ thẩm về phần án phí.

[6] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn về nội dung vụ án tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Tuy nhiên do phần Quyết định của Bản án sơ thẩm có sai sót về lỗi chính tả về số biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Thúy N nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại cho đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 309; Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N, ông Nguyễn Văn H và bị đơn bà Cam Bích Ng. Đình chỉ một phần kháng cáo của ông Lâm Khánh H về nội dung vụ án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST, ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về phần án phí, cụ thể:

1. Về án phí:

1.1. Bà Trần Thị Thúy N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.240.000 đồng. Xác nhận bà Trần Thị Thúy N đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 15.495.000 đồng tại biên lai thu số: AA/2016/0002005 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Bà N còn phải nộp tiếp số tiền 2.745.000 đồng.

1.2. Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.240.000 đồng. Xác nhận ông Nguyễn Văn H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 15.495.000 đồng tại biên lai thu số: AA/2016/0002006 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Ông H còn phải nộp tiếp số tiền 2.745.000 đồng.

1.3. Bà Cam Bích Ng phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 21.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

1.4. Ông Lâm Khánh H được miễn không phải chịu tiền án phí dân sự có giá ngạch.

2. Về án phí phúc thẩm:

2.1. Bà Trần Thị Thúy N phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bà Trần Thị Thúy N đã nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002200, ngày 28/7/2021;

2.2. Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận ông Nguyễn Văn H đã nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002203, ngày 30/7/2021;

2.3. Bà Cam Bích Ng phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bà Cam Bích Ng đã nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002202, ngày 30/7/2021;

2.4. Ông Lâm Khánh H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm trả lại cho ông Lâm Khánh H số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002201, ngày 30/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND T, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện H, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP; TDS; KTNV và THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái

